

Số: /QĐ-BDD

Thanh Hoá, ngày tháng 6 năm 2020

### **QUYẾT ĐỊNH**

#### **Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020 cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Triệu Sơn**

#### **TRƯỞNG BAN ĐẠI DIỆN HĐQT NHCSXH TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội;*

*Căn cứ Quyết định số 4051/QĐ-CT ngày 04/12/2002 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh hóa về việc thành lập Ban Đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Quyết định số 86/QĐ-NHCS ngày 10/01/2014 của Tổng Giám đốc NHCSXH quy định về việc xây dựng và tổ chức kế hoạch tín dụng trong hệ thống NHCSXH; Quyết định số 3161/TB-NHCS ngày 11/6/2020 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Chi nhánh NHCSXH Thanh Hóa tại Công văn số 906 /NHCS-KHNv ngày 11/6/2020 về việc đề nghị điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020 cho Phòng giao dịch NHCSXH huyện Triệu Sơn.

*(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)*

**Điều 2.** Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Triệu Sơn trình Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH huyện Triệu Sơn điều chỉnh chỉ tiêu kế hoạch tín dụng năm 2020 theo nội dung tại Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định cho các đơn vị trực thuộc để triển khai thực hiện.

**Điều 3.** Giám đốc NHCSXH tỉnh, Trưởng Ban Đại diện HĐQT NHCSXH huyện, Giám đốc Phòng giao dịch NHCSXH huyện Triệu Sơn và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Lưu: VT, KTTC (HYT).

**TRƯỞNG BAN**

**PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH  
Phạm Đăng Quyền**

**PHỤ LỤC**  
**Điều chỉnh chỉ tiêu KHTD năm 2020 cho Phòng giao dịch**  
**Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Triệu Sơn**  
*(Kèm theo Quyết định số           /QĐ-BĐD ngày        tháng        năm 2020*  
*của Trưởng Ban đại diện HĐQT NHCSXH tỉnh Thanh Hoá)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

| <b>STT</b> | <b>Nội dung</b>                                  | <b>Điều chỉnh<br/>tăng, giảm (-)<br/>đợt này</b> |
|------------|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------|
| <b>I</b>   | <b>Kế hoạch dư nợ nguồn vốn Trung ương (KHA)</b> | <b>4.500</b>                                     |
| 1          | Cho vay hộ mới thoát nghèo (QĐ 28/2015/QĐ-TTg)   | 4.500                                            |